

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến
Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019 - 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019 - 2023 với những nội dung cơ bản sau:

1. Quan điểm

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tăng cường tuyên truyền đối ngoại về quản lý, bảo vệ biển, đảo Tổ quốc và Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Tuyên truyền Luật Cảnh sát biển Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng và lâu dài, cần tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, trong từng bối cảnh cụ thể.

d) Gắn nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền, tập huấn Luật Cảnh sát biển Việt Nam với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong công cuộc quản lý, bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc; kết hợp các chương trình, đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có liên quan để phát huy hiệu quả thiết thực của Đề án.

2. Mục tiêu, phạm vi

a) Mục tiêu

- Mọi cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng về quản lý, bảo vệ biển đảo của Tổ quốc; nắm vững những vấn đề cơ bản của Luật Cảnh sát biển Việt Nam, làm chuyển biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân đối với sự nghiệp quản lý, bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc và trách nhiệm xây dựng Cảnh sát biển Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam trong tình hình mới.

- Tuyên truyền để các quốc gia trên thế giới và trong khu vực hiểu đầy đủ, chính xác hơn về chính sách, pháp luật quản lý, bảo vệ biển, đảo của Việt Nam nói chung, Luật Cảnh sát biển Việt Nam nói riêng; xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia yêu chuộng hòa bình, thành viên của Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, có trách nhiệm, luôn tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế và sẵn sàng cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với các thách thức chung, hướng tới mục tiêu giữ gìn vùng biển ổn định, hòa bình, hội nhập và phát triển bền vững.

b) Phạm vi

Triển khai ở các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương, cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên phạm vi cả nước.

3. Nội dung của Đề án

a) Biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam

- Trách nhiệm tổ chức:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Danh mục tài liệu:

+ Luật Cảnh sát biển Việt Nam và văn bản quy định chi tiết, biện pháp thi hành Luật;

+ Sách hỏi, đáp về Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Đề cương tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật;

+ Xây dựng phần mềm hệ thống hỏi đáp tự động KBOT tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Tài liệu tập huấn Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Luật Cảnh sát biển Việt Nam và catalog giới thiệu tổng quan về Cảnh sát biển Việt Nam (song ngữ Việt - Anh, Việt - Trung và một số nước ASEAN có biển);

+ Tờ rơi pháp lý giới thiệu về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát biển Việt Nam.

- Đối tượng phát hành:

Các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ban chỉ huy quân sự ở bộ, ngành trung ương và địa phương; nhân dân ở vùng ven biển, hải đảo; lực lượng chức năng thuộc ban, bộ, ngành có liên quan tới biển; cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài; Đại sứ quán các nước ở Việt Nam và lực lượng thực thi pháp luật trên biển của quốc gia khác có quan hệ hợp tác với Cảnh sát biển Việt Nam.

b) Tập huấn cán bộ

- Nội dung tập huấn:

+ Chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về quản lý, bảo vệ biển đảo Tổ quốc; pháp luật Việt Nam, Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên;

+ Luật Cảnh sát biển Việt Nam và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Tổ chức tập huấn:

+ Tập huấn toàn quốc

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương giúp Chính phủ tổ chức hội nghị tập huấn, thời gian 01 ngày, thành phần gồm:

Lãnh đạo các ban, bộ, ngành trung ương;

Lãnh đạo Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể;

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh;

Lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty, đơn vị sự nghiệp công lập do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

+ Các ban, bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức tập huấn, phổ biến luật cho cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc quyền; kế hoạch tập huấn do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định.

+ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức tập huấn cho cơ quan, đơn vị mình; kế hoạch tập huấn do người chỉ huy cơ quan, đơn vị quyết định.

c) Thi tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam

- Trách nhiệm tổ chức:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Truyền hình Quốc hội, cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương.

- Đối tượng tham gia:

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước;

+ Tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan.

- Thời gian:

+ Phát động cuộc thi: Quý I năm 2021;

+ Hoàn thành: Quý IV năm 2021.

- Cơ cấu giải thưởng:

+ Đối với tập thể, nhóm tác giả: 01 giải Đặc biệt; 05 giải Nhất; 10 giải Nhì; 15 giải Ba; 20 giải Khuyến khích;

+ Đối với cá nhân: 01 giải Đặc biệt; 05 giải Nhất; 10 giải Nhì; 15 giải Ba; 20 giải Khuyến khích.

d) Làm phim tuyên truyền

- Trách nhiệm tổ chức:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Truyền hình Quốc hội, cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản ở trung ương, địa phương.

- Thể loại, chủ đề:

+ Thể loại: Phim tài liệu (phụ đề tiếng Anh, tiếng Trung và phiên bản tiếng các nước ASEAN có biển để tuyên truyền cho người nước ngoài);

+ Chủ đề:

Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng Cảnh sát biển Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại gắn với sự nghiệp quản lý, bảo vệ biển, đảo Tổ quốc trong tình hình mới;

Cảnh sát biển Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển;

Cảnh sát biển Việt Nam với vai trò quản lý an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm thực thi pháp luật trên biển;

Phát huy sức mạnh tổng hợp trong quản lý, bảo vệ biển, đảo Tổ quốc thông qua hoạt động phối hợp của Cảnh sát biển Việt Nam và các lực lượng chức năng của Nhà nước trên biển trong tình hình mới;

Hoạt động hợp tác quốc tế của Cảnh sát biển Việt Nam và phương hướng xây dựng vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển;

Vai trò của Cảnh sát biển Việt Nam trong thực hiện chính sách phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam giai đoạn hiện nay;

Xây dựng Cảnh sát biển Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ biển Việt Nam giai đoạn hiện nay;

Cảnh sát biển Việt Nam - Người bạn đồng hành trên biển của ngư dân Việt Nam;

- Xây dựng các video clip giới thiệu về hoạt động của các ngành trong Cảnh sát biển Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành và phát sóng từ quý I năm 2020 đến quý IV năm 2023.

đ) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và lồng ghép thông qua các hoạt động khác

- Tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình:

+ Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quốc hội, Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Nhân dân tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong hệ thống chuyên mục định kỳ, đột xuất phù hợp;

+ Truyền hình Quốc phòng Việt Nam, Phát thanh Quân đội, Truyền hình Công an nhân dân đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong các chuyên mục tuyên truyền phổ biến pháp luật về an ninh, quốc phòng;

+ Đài Tiếng nói Việt Nam chú trọng tăng cường truyền thông Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong các chương trình biển, đảo Việt Nam và các chương trình khác có nội dung phù hợp;

+ Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong hệ thống các chuyên mục định kỳ và đột xuất phù hợp;

+ Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã phát các tin, bài tuyên truyền phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

- Tuyên truyền trên báo in, báo điện tử:

+ Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, Báo Giáo dục và Thời đại, Báo Pháp luật Việt Nam tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong hệ thống các chuyên mục định kỳ và đột xuất phù hợp;

+ Báo trung ương, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trong hệ thống các chuyên mục, trang tin điện tử phù hợp, bảo đảm thông tin đúng định hướng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án.

- Tuyên truyền lồng ghép thông qua các hoạt động khác:

+ Thông qua báo cáo viên và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở;

+ Thông qua hoạt động cộng đồng, ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Thông qua các hoạt động của cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, ngoại giao, kỷ niệm các ngày lễ lớn để tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Thông qua hội thảo, hội nghị về thực thi pháp luật trên biển của Việt Nam và quốc tế có lồng ghép nội dung về Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Thông qua hoạt động của Cảnh sát biển Việt Nam.

4. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2019 đến năm 2023.

- Năm 2019:

+ Hết quý IV năm 2019: Hoàn thành việc biên tập, phát hành tài liệu phục vụ cho tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam; bắt đầu tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trên phạm vi cả nước, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và lồng ghép thông qua các hoạt động khác.

- Năm 2020:

+ Hết quý I năm 2020: Tổ chức tập huấn Luật Cảnh sát biển Việt Nam cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đội ngũ cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; hoàn thành xây dựng và phát sóng phim tài liệu, video clip tuyên truyền, phổ biến về Luật Cảnh sát biển Việt Nam và hoạt động của Cảnh sát biển Việt Nam;

Các bộ, ban, ngành trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, tổ chức mình và nhân dân ở vùng ven biển, hải đảo thông qua tổ chức hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở hoặc lồng ghép thông qua các hoạt động khác;

+ Hết quý III năm 2020: Tổ chức tọa đàm về Luật Cảnh sát biển Việt Nam trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trên phạm vi cả nước, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và lồng ghép thông qua các hoạt động khác.

- Năm 2021 đến năm 2023:

+ Quý I năm 2021: Phát động cuộc thi tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

+ Quý IV năm 2021: Hoàn thành cuộc thi tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam; sơ kết thực hiện Đề án, triển khai nhiệm vụ công tác tuyên truyền những năm tiếp theo;

+ Từ quý I năm 2021 đến quý IV năm 2023: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam trên phạm vi cả nước; trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ở 28 tỉnh, thành phố ven biển và các lực lượng chức năng thuộc bộ, ngành có liên quan tới biển;

+ Quý IV năm 2023: Tổng kết thực hiện Đề án.

5. Kinh phí bảo đảm

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án, các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của ban, bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện Đề án này.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

- Kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án.

b) Ban, bộ, ngành trung ương

- Ban, bộ, ngành trung ương trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn, triển khai; kiểm tra thực hiện Đề án; chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền.



- Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp với Bộ Quốc phòng cung cấp thông tin cho các cơ quan phát thanh, truyền hình, thông tấn, báo chí, xuất bản ở trung ương, địa phương, lực lượng chức năng thuộc các ban, bộ, ngành có liên quan tới biển.

- Bộ Công an chỉ đạo cơ quan truyền hình, truyền thanh Công an nhân dân, cơ quan báo chí thuộc phạm vi quản lý tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam; tuyên truyền hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc Bộ Công an với Cảnh sát biển Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên biển.

- Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về Luật Cảnh sát biển Việt Nam; nâng cao kiến thức pháp luật về quản lý, bảo vệ biển đảo Việt Nam, luật biển quốc tế; cung cấp thông tin về Luật Cảnh sát biển Việt Nam cho cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài; Đại sứ quán các nước ở Việt Nam và lực lượng thực thi pháp luật trên biển của quốc gia khác có quan hệ hợp tác với Cảnh sát biển Việt Nam.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan, hằng năm phân bổ và bố trí ngân sách thực hiện Đề án.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung Luật Cảnh sát biển Việt Nam vào chương trình giáo dục, đào tạo về quốc phòng và an ninh, sự nghiệp quản lý, bảo vệ biển đảo Tổ quốc; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản ở trung ương, địa phương xây dựng kế hoạch tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam trong hệ thống các chuyên mục định kỳ và đột xuất phù hợp; nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Luật Cảnh sát biển Việt Nam và công cuộc bảo vệ biển, đảo Tổ quốc.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền.

- Chỉ đạo cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản của địa phương tăng thời lượng phát sóng tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam; gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Luật Cảnh sát biển Việt Nam và công cuộc bảo vệ biển, đảo Tổ quốc.

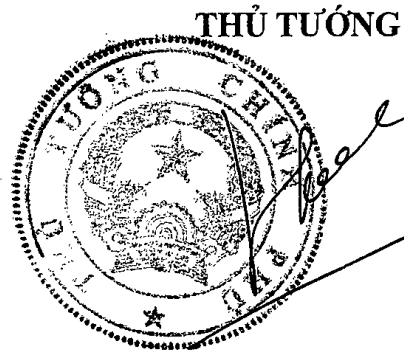
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, NC (2).45



Nguyễn Xuân Phúc